

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BỐ TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST  
Ngày 23/3/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Đỗ Quốc Tân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Võ Đình Vang - Nguyên giáo viên nghỉ hưu tại thị trấn Hoàn Lão.

+ Ông Nguyễn Xuân Thịnh - Giám đốc Nhà văn hóa huyện Bố Trạch.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** ông Đinh Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 21/02/2022; Thông báo hoãn phiên tòa số 05/2022/TBTA-HS ngày 03/4/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh ngày 05/6/1999 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị C (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28/10/2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: chị Trương Thị H - đã chết.*

*- Đại diện theo ủy Q của gia đình người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan Trương Thị H:* anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1970; trú tại: thôn quốc Lộ 1A, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

*- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Minh H, sinh ngày 13/7/2006; trú tại: thôn Th, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Ông Phạm Văn H, sinh năm 1963; trú tại: thôn Tr, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1973; trú tại: thôn Tr, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

*- Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Minh H:* anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1975 và chị Phạm Thị D, sinh năm 1976; trú tại: thôn Th, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, bà Dung có mặt, ông Vê vắng mặt.

- *Những người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Tư Th, sinh năm 2005; trú tại: thôn Th, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Anh Trần Hữu D, sinh năm 2003; trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2002; trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Ông Lê Văn Kh, sinh năm 1965; trú tại: thôn Tr, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Chị Trương Thị H, sinh năm 1980; trú tại: thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; trú tại: thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 14/7/2021, Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô BKS 73N5-7429 chở Nguyễn Tư Thế đến nhà của Nguyễn Anh T ở thôn Đức Trung để chơi. Tại đây, H gặp Nguyễn Văn Q cùng một số người đang ngồi uống bia với nhau nên H và Thế cùng vào ngồi uống. Sau khi uống được khoảng 01 lon bia thì H nói với Q: “Anh ơi cho em mượn xe chạy về nhà tắm rửa rồi lát e quay lại”. Mặc dù biết H đang là học sinh, chưa đủ tuổi, chưa có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng vì quen biết nên Q đồng ý cho H mượn xe máy rồi dặn H: “chạy xe cẩn thận rồi đưa về trả lại cho anh”. Sau khi mượn được xe, H nói với Thế: “Mi đi xe của anh Q về nhà tắm rửa, tau đi xe tau về nhà cất rồi tau qua nhà chở mi xuống trả xe cho anh Q”. Nói xong, H ra cổng điều khiển xe mô tô BKS 73N5-7429 về nhà, còn Thế điều khiển xe mô tô BKS 73F1-148.32 của Q về nhà Thế. Sau khi về nhà tắm rửa và cất xe mô tô BKS 73N5-7429 xong, H đi bộ sang nhà Thế rồi điều khiển xe mô tô BKS 73F1-148.32 chở Thế quay lại nhà Tuấn để nhậu và trả xe cho Q. Khi đến đoạn đường liên thôn thuộc địa phận thôn Nam Đức, xã Đức Trạch, huyện Bố Trạch, do thiếu chủ động quan sát phía trước nên khi H phát hiện có ông Phạm Văn H đang điều khiển xe đạp phía trước thì khoảng cách quá gần, H liền đánh lái sang phải để vượt lên thì tiếp tục va chạm với chị Trương Thị Hằng đi bộ phía trước bên phải đường cùng một nhóm người. Sau tai nạn chị Hòa ngã xuống đường bất tỉnh và tử vong tại chỗ, còn H do hoảng sợ nên tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Thế bỏ trốn khỏi hiện trường và chạy về nhà Tuấn trả xe mô tô cho Q, rồi cùng Thế đi bộ tới nhà của Nguyễn Văn T kể lại sự việc cho Tường biết. Sau khi được mọi người động viên, H đã gọi điện thoại báo cho ông Nguyễn Thanh Vê (bố H) đến nhà Tường chở H về, sau đó H cùng với ông Vê đến Trụ sở Công an xã Đức Trạch để khai báo lại toàn bộ sự việc.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 119/TT ngày 28/7/2021 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Nạn nhân Trương Thị H chết do “Chấn thương sọ não, gãy cột sống cổ”.

\* Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã tạm giữ và trả lại cho ông Phạm Văn H 01 xe đạp nhãn hiệu Vivente màu đen; tạm giữ và chuyển Công an huyện Bồ Trạch 01 giấy đăng ký xe số 005275 và 01 giấy chứng nhận Bảo hiểm bắt buộc TNDS đối với xe mô tô BKS 73N5-7429 mang tên Phạm Thị Dung, 01 giấy đăng ký xe số 017114 đối với xe mô tô BKS 73F1-148.32 mang tên Nguyễn Văn Quý để xử lý hành chính theo thẩm Q. Tiếp tục tạm giữ xe mô tô BKS 73F1-148.32.

\* Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình Nguyễn Minh H đã bồi thường, hỗ trợ xong chi phí mai táng và tổn thất tinh thần cho đại diện gia đình nạn nhân Trương Thị H số tiền 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng). Ngoài ra, đại diện gia đình nạn nhân yêu cầu gia đình Nguyễn Minh H và bị cáo Nguyễn Văn Q liên đới bồi thường, hỗ trợ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung của chị Hòa với tổng số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), trong đó yêu cầu gia đình H bồi thường 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) và yêu cầu Q bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), bị cáo và gia đình Nguyễn Minh H đồng ý bồi thường nhưng hiện chưa có ai bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSBT ngày 17/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch thực hành Q công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: buộc gia đình Nguyễn Minh H bồi thường 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) và Q bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng); về xử lý vật chứng: đề nghị trả lại chiếc xe mô tô BKS 73F1-148.32 cho ông Nguyễn Văn Quý; đề nghị tuyên án phí và Q kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến anh Nguyễn Duy T: Theo thỏa thuận thì bị cáo và gia đình Nguyễn Minh H phải bồi thường ngay cho gia đình nạn nhân Trương Thị H số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), cụ thể gia đình H bồi thường 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) và Q bồi thường số tiền 30.000.000 đồng nhưng đến thời điểm này chưa ai bồi thường nên tôi đề nghị gia đình Nguyễn Minh H và bị cáo Q phải bồi thường một lần số tiền như đã thỏa thuận.

Ý kiến chị Phạm Thị Dung nhất trí bồi thường như yêu cầu của gia đình chị Trương Thị Nhung vì hiện tại gia đình quá khó khăn nên không thể bồi thường một lần được nên xin bồi thường hàng tháng mỗi tháng 10.000.000 đồng hoặc đến tháng 11/2022 bồi thường 50.000.000 đồng, tháng 02/2023 bồi thường 20.000.000 đồng.

Bị cáo nhất trí với toàn bộ nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo vì bị cáo mới phạm tội lần đầu, do vô ý, đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng.

Việc những người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã lấy lời khai của những người này nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q đã khai nhận: Chính bị cáo là người biết H còn là học sinh, chưa đủ tuổi, chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng đã đồng ý giao xe mô tô có dung tích xi-lanh 110 cm<sup>3</sup> cho Nguyễn Minh H điều khiển dẫn đến gây ra tai nạn làm chị Trương Thị Hử vong. Xét lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của những người có Q lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi giao xe cho người không có giấy phép lái xe điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả chị Hòa tử vong của Nguyễn Văn Q đã vi phạm khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Q đã phạm vào tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo là người trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lẽ ra bị cáo phải hiểu được rằng việc giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do thiếu hiểu biết, chủ quan, coi thường pháp luật nên bị cáo đã phạm tội. Vì vậy cần xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Bị cáo có công việc và thu nhập không ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn Q.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy Q của gia đình nạn nhân Trương Thị H là anh Nguyễn Duy T yêu cầu đại diện gia đình Nguyễn Minh H và bị cáo Nguyễn Văn Q phải bồi thường một lần số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), trong đó gia đình H bồi thường 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) và Q bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) theo như thỏa thuận. Xét người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh H khi gây ra tai nạn làm chị Trương Thị H tử vong và cho đến phiên tòa hôm nay chưa đủ mười tám tuổi. Hiện theo chị Dung trình bày thì H không có tài sản riêng gì để bồi thường nên trách nhiệm bồi thường thuộc về bố mẹ của Nguyễn Minh H là anh Nguyễn Thanh Vê và chị Phạm Thị Dung. Tại phiên tòa bị cáo Q và chị Phạm Thị Dung đồng ý bồi thường số tiền như các bên đã thỏa thuận nhưng do chưa có tiền nên chưa bồi thường được một lần như đại diện theo ủy Q của gia đình nạn nhân chị Trương Thị H yêu cầu. Do đó, cần áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 591 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Q và đại diện hợp pháp của người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh H là anh Nguyễn Thanh Vê và chị Phạm Thị Dung phải bồi thường cho gia đình nạn nhân chị Trương Thị H với số tiền như thỏa thuận trên là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ và trả lại cho ông Phạm Văn H 01 xe đạp nhãn hiệu Vivente màu đen; tạm giữ và chuyển Công an huyện Bồ Trách 01 giấy đăng ký xe số 005275 và 01 giấy chứng nhận Bảo hiểm bắt buộc TNDS đối với xe mô tô BKS 73N5-7429 mang tên Phạm Thị Dung, 01 giấy đăng ký xe số 017114 đối với xe mô tô BKS 73F1-148.32 mang tên Nguyễn Văn Quý (đều trú tại xã Đức Trách, huyện Bồ Trách) để xử lý hành chính theo thẩm Q là phù hợp với quy định của pháp luật. Hiện còn 01 xe mô tô BKS 73F1 - 148.32, xét đây là tài sản của ông Nguyễn Văn Quý, việc Q tự ý lấy xe của ông Quý đi rồi cho H mượn xe gây tai nạn, ông Quý không biết nên cần trả lại chiếc xe cho ông Quý là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm; đại diện hợp pháp của người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh H là anh Nguyễn Thanh Vê và chị Phạm Thị Dung phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về Q kháng cáo: Bị cáo, những người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo ủy Q, người đại diện hợp pháp của người có Q lợi nghĩa vụ liên quan được Q kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Liên quan trong vụ án, có hành vi Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô chưa có giấy phép lái xe, thiếu quan sát dẫn đến gây tai nạn làm chết 01 người, có dấu hiệu “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, nhưng do H mới 15 tuổi, chưa đủ điều kiện để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã đề nghị Công an huyện Bồ Trách ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với ông Nguyễn Văn Quý và chị Phạm Thị Dung là chủ sở hữu hợp pháp của các xe mô tô BKS 73F1 - 148.32 và 73N5 - 7429 nhưng thiếu sự quản lý đối với phương tiện có nguồn nguy hiểm cao độ để cho Q và H tự ý lấy đi sử dụng nên Cơ quan điều tra đã chuyển các giấy

tờ liên quan đến Công an huyện Bồ Trạch để xử lý vi phạm hành chính theo quy định là phù hợp theo quy định của pháp luật. Riêng ông Phạm Văn H theo khai báo sau khi xảy ra va chạm với xe mô tô do Nguyễn Minh H điều khiển, ông Him chỉ bị xây xát nhẹ nên không yêu cầu bồi thường về dân sự và từ chối giám định, đồng thời cam đoan không có yêu cầu khiếu nại gì thêm và tại phiên tòa ông Him cũng không có yêu cầu nào nên không xem xét giải quyết.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điểm a khoản 1 Điều 264; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; khoản 2 Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 591 Bộ luật dân sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đức Trạch, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Đức Trạch, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Không áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn Q.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải bồi thường số tiền 30 triệu đồng và người đại diện hợp pháp của người có Q lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh Tuấn là anh Nguyễn Thanh Vê và chị Phạm Thị Dung phải bồi thường số tiền 70 triệu đồng cho gia đình người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan Trương Thị H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền bồi thường trên, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền cần phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự (do đây là trường hợp các bên không có thỏa thuận).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Tuyên trả lại 01 xe mô tô BKS 73F1 - 148.32 cho ông Nguyễn Văn Quý.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; đại diện hợp pháp của người có Q lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh H là anh Nguyễn Thanh V và chị Phạm Thị D phải nộp 3.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo ủy quyền, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Công an huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo; người TGTT;
- UBND xã Đức Trạch;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đỗ Quốc Tân**